

Số: 1747/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao
tiền bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội
nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiền bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025” (viết tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Việc hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao các **tiền bộ** khoa học và công nghệ

phù hợp với năng lực tiếp thu của người dân, phát huy được lợi thế so sánh từng vùng miền, phát huy được các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện Chương trình để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

2. Tập trung ưu tiên cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; các dự án có sự tham gia của các doanh nghiệp với vai trò là hạt nhân trong chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa, tạo sinh kế cho người dân vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

3. Chuyển giao tiên bộ khoa học và công nghệ phải đi đôi với công tác đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ cho cơ sở, nâng cao năng lực ứng dụng khoa học và công nghệ của người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 2016 - 2020:

a) Xây dựng được ít nhất 1.200 mô hình ứng dụng, chuyển giao tiên bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả, có quy mô phù hợp với vùng sinh thái của từng địa bàn nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số, trong đó có ít nhất 30% mô hình thực hiện ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số; xây dựng được ít nhất 20% mô hình liên kết ứng dụng khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị hàng hóa, tạo sinh kế cho người dân;

b) Chuyển giao được ít nhất 1.500 lượt công nghệ mới, tiên tiến phù hợp với từng vùng miền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số;

c) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai dự án, năng lực ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho ít nhất 1.500 cán bộ quản lý và khoảng 2.500 kỹ thuật viên cơ sở ở địa phương, khoảng 80.000 lượt nông dân để có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý thường xuyên bám sát địa bàn giúp nông dân tiếp tục mở rộng việc áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ đã được chuyển giao.

2. Giai đoạn 2021 - 2025:

a) Xây dựng được ít nhất 1.000 mô hình ứng dụng, chuyển giao tiên bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% mô hình thực hiện ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số; tăng tỷ lệ các mô hình liên kết ứng dụng khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị hàng hóa, các mô hình có quy

mô sản xuất lớn, quy mô công nghiệp, gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến;

b) Chuyển giao được ít nhất 1.500 lượt công nghệ mới, tiên tiến ở các lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó có ít nhất 20% công nghệ cao;

c) Đào tạo ít nhất 1.500 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn kỹ thuật cho ít nhất 60.000 lượt nông dân;

d) Có ít nhất 10 doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động chuyên giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số được hình thành từ Chương trình.

III. NỘI DUNG

1. Ứng dụng, chuyển giao các tiên bộ khoa học và công nghệ thông qua các mô hình cụ thể phù hợp với từng vùng nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số:

a) Xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao các tiên bộ khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế, trình độ phát triển của từng vùng miền, địa phương:

- Tiên bộ khoa học và công nghệ về giống mới và công nghệ nhân giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, giống nấm;

- Quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả kinh tế, an toàn với môi trường, công nghệ sản xuất theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến;

- Công nghệ tiên tiến và thiết bị đồng bộ trong thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản, thực phẩm nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị sản phẩm. Chú trọng công nghệ, thiết bị chế biến sâu, công nghệ tạo giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp; công nghệ sơ chế nông - lâm - thủy sản, dược liệu cho vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số;

- Công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm sinh học dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi, thủy sản; phân vi sinh; xử lý môi trường; phòng trừ dịch bệnh;

- Công nghệ tưới, tiêu cho các loại cây trồng, các giải pháp kỹ thuật cung cấp nước ngọt, nước sạch cho các vùng khan hiếm nước;

- Quy trình, thiết bị máy móc trong sản xuất nông nghiệp; công nghệ

phục vụ phát triển công nghiệp nông thôn;

- Tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nguyên liệu, vật liệu dùng trong công nghiệp chế biến, xây dựng, dược phẩm;

- Công nghệ, thiết bị xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt; công nghệ, thiết bị đồng bộ sử dụng năng lượng tái tạo;

- Công nghệ thông tin, truyền thông để phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ, thông tin thị trường cho nông dân;

- Kết hợp khoa học và công nghệ tiên tiến với tri thức truyền thống trong khai thác, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế của các cây trồng, vật nuôi đặc sản của địa phương;

- Công nghệ, thiết bị phục vụ phát triển sản xuất gắn với du lịch sinh thái.

b) Xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trong việc ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ:

Xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao đồng bộ các tiến bộ khoa học và công nghệ, tổ chức quản lý, phát triển thị trường theo chuỗi giá trị hàng hóa có sự tham gia, liên kết giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân, trong đó doanh nghiệp là nòng cốt.

2. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ phục vụ hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số:

a) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý dự án và cán bộ chuyển giao công nghệ;

b) Đào tạo cán bộ kỹ thuật cho địa phương, tập huấn kỹ thuật cho nông dân để hình thành mạng lưới cán bộ kỹ thuật và cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp ở địa phương;

c) Thu hút cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình.

3. Xây dựng tài liệu, dữ liệu về các tiến bộ khoa học và công nghệ, thực

hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ:

a) Xây dựng tài liệu, dữ liệu điện tử về quy trình kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng vùng, từng địa phương;

b) Phát hành các ấn phẩm (bản giấy, điện tử) về kinh nghiệm, quy trình công nghệ đã chuyển giao để phổ biến, nhân rộng kết quả của Chương trình;

c) Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương, địa phương;

d) Biên tập tài liệu bằng tiếng dân tộc phục vụ truyền thông, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Về khoa học và công nghệ:

a) Lựa chọn những tiến bộ khoa học và công nghệ trong nước hoặc từ nước ngoài có hiệu quả, phù hợp với nhu cầu phát triển và điều kiện thực tế từng vùng miền, địa phương để triển khai ứng dụng, chuyển giao. Chú trọng công nghệ bảo quản, chế biến cho các vùng khó khăn;

b) Lựa chọn địa bàn phù hợp, có điều kiện thuận lợi cho việc tham quan, học hỏi và nhân rộng;

c) Lựa chọn đối tượng tiếp nhận công nghệ có đủ điều kiện để triển khai ứng dụng tại địa phương;

d) Lựa chọn cách thức chuyển giao phù hợp với tính chất và loại hình công nghệ;

đ) Tăng cường hoạt động dịch vụ chuyển giao, kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức xây dựng và thực hiện các dự án khoa học và công nghệ;

e) Xây dựng và phát hành các tài liệu, ấn phẩm để phổ cập kiến thức, chia sẻ thông tin khoa học và công nghệ, kết quả thực hiện mô hình tại các địa phương cho vùng nông thôn, miền núi và vùng dân tộc thiểu số.

2. Về nguồn nhân lực:

a) Khuyến khích cán bộ khoa học tham gia công tác chuyển giao công

nghệ; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao, các doanh nghiệp tham gia Chương trình;

b) Khuyến khích cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số;

c) Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, kiến thức khoa học và công nghệ cho đội ngũ cán bộ cơ sở; tập huấn kỹ thuật cho nông dân, ưu tiên người trực tiếp tham gia thực hiện dự án là phụ nữ.

3. Về tổ chức quản lý:

a) Phân cấp việc quản lý các dự án của Chương trình theo nguyên tắc: các dự án trọng điểm quy mô lớn, có tính chất tác động liên vùng do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý; các dự án có quy mô nhỏ, không có tính chất tác động liên vùng thì ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quản lý;

b) Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp liên kết với người dân trong thực hiện các dự án ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số;

c) Xây dựng cơ chế về hỗ trợ kinh phí; về ưu tiên, ưu đãi trong thực hiện các nhiệm vụ tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; về chuyển giao tài sản không bồi hoàn khi kết thúc nhiệm vụ thuộc Chương trình;

d) Phối hợp, lồng ghép trong lựa chọn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để phát huy hiệu quả của các dự án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

- Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của ngân sách trung ương được giao hàng năm về Bộ Khoa học và Công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình;

- Kinh phí từ ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện các dự án tại địa phương;

- Kinh phí của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các dự án thuộc Chương trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

- a) Chủ trì, điều phối tổ chức thực hiện Chương trình;
- b) Xây dựng và ban hành quy định quản lý Chương trình trong năm 2015;
- c) Tổ chức lựa chọn tiến bộ khoa học và công nghệ phù hợp với từng vùng, miền;
- d) Trực tiếp quản lý các dự án quy định tại điểm a khoản 3 Mục IV Điều 1;
- đ) Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả hằng năm việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình;
- e) Tổ chức sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ:

- a) Xây dựng và ban hành quy định quản lý tài chính của Chương trình trong quý I năm 2016;
- b) Bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ủy ban Dân tộc, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện Chương trình.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- a) Chủ trì đề xuất đặt hàng các dự án ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thực hiện trên địa bàn;
- b) Chủ trì tổ chức thực hiện các dự án được ủy quyền cho địa phương quản lý, phối hợp thực hiện các dự án do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý;
- c) Tổ chức và huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình; lồng ghép nội dung các dự án thuộc Chương trình với các dự án phát triển kinh tế - xã hội khác ở địa phương; chủ động tổ chức hỗ trợ để nhân rộng các công nghệ được chuyển giao có hiệu quả tại địa bàn.

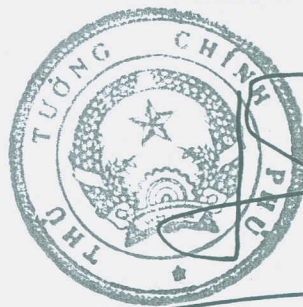
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTN, KTTH, V.III, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b). M 110

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng